

Số: 1027/TĐNC-STP

V/v góp ý Quy chế hoạt động của Khối thi
đua Nội chính tỉnh Bình Dương

Bình Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Ngoại vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-UBNDT ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Sở Tư pháp – Trưởng khối Thi đua Nội chính đã dự thảo Quy chế hoạt động đua của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương (thay thế Quyết định số 228/QĐ-TĐNC ngày 20/5/2016 của Khối Trưởng khối thi đua Nội chính ban hành quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương năm 2016).

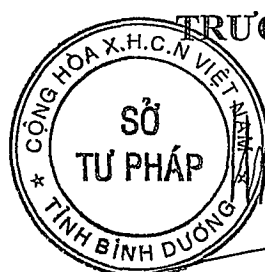
Để quy chế được ban hành theo đúng quy định, tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong toàn Khối thi đua, Sở Tư pháp đề nghị các đơn vị nghiên cứu đóng góp ý kiến và gửi về Sở Tư pháp để được hoàn thiện hơn (Các ý kiến góp ý gửi về Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương trước ngày 20/8/2017 bằng văn bản và qua email: ypsotp@binhduong.gov.vn hoặc haitt@binhduong.gov.vn).

Dự thảo văn bản được đăng trên trang thông tin của Sở Tư pháp Bình Dương, địa chỉ: <http://stp.binhduong.gov.vn> mục “**Thi đua Khối Nội chính**” và được gửi trực tiếp vào hộp thư của cá nhân, cơ quan các đơn vị đã cung cấp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP *ayw*



TRƯỞNG KHỐI

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG
Nguyễn Anh Hoa

Số: /QĐ-TĐNC

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA NỘI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế hoạt động đua của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Các đơn vị thành viên của Khối thi đua Nội chính có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế hoạt động này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 228/QĐ-TĐNC ngày 20/5/2016 của Khối Trưởng khối thi đua Nội chính ban hành quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương năm 2016./.

TRƯỞNG KHỐI

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG
Nguyễn Anh Hoa

QUY CHẾ

Hoạt động Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐNC ngày tháng năm 2017)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương hoạt động theo nguyên tắc “Đoàn kết - Dân chủ - Công khai - Cùng tiến bộ”; mục tiêu là xây dựng các cơ quan, đơn vị trong Khối trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng và liên tục. Qua đó, động viên cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong Khối ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác, chiến đấu, học tập, lao động góp phần sáng tạo vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, củng cố quốc phòng - an ninh, đồng thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Điều 2. Hoạt động của Khối Thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương đặt dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh và sự điều hành của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối; chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua, khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh).

Việc xét khen thưởng dựa trên tiêu chí thi đua cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ TRƯỞNG KHỐI, PHÓ TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA NỘI CHÍNH

Điều 3. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong Khối

1. Chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua đối với cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua trong Khối thi đua.

2. Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao và nội dung, chỉ tiêu phát động, ký kết giao ước thi đua của Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua và thực hiện thi đua theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo kịp thời về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ và kết quả công tác thi đua của cơ quan, đơn vị mình cho Trưởng khối, Phó Trưởng Khối và cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban thi đua, khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) theo đúng quy định.

4. Tham dự đầy đủ, đúng thành phần mời dự các cuộc họp do đơn vị Trưởng khối tổ chức và chủ trì, trường hợp bận công tác, hoặc vắng có lý do chính đáng phải cử lãnh đạo khác cùng cán bộ theo dõi công tác thi đua hoặc chuyên viên giúp việc đi thay.

5. Mỗi cơ quan, đơn vị trong Khối cử một cán bộ giúp việc, là đầu mối quan hệ làm việc với Trưởng khối và Phó trưởng khối và là thành viên Tổ chuyên viên giúp việc tham mưu cho Khối thi đua để tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả hoạt động của Khối theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng khối thi đua

1. Thay mặt Khối thi đua chủ trì, điều hành các hoạt động thi đua của Khối thi đua; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua, khen thưởng về mọi hoạt động của Khối thi đua; chủ trì, kết luận các Hội nghị của Khối thi đua; thay mặt Khối thi đua ký các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Khối thi đua và được sử dụng chữ ký và con dấu của đơn vị mình khi ban hành các văn bản này.

2. Căn cứ vào Chỉ thị của Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh hàng năm và văn bản Hướng dẫn của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh, tiến hành xây dựng nội dung hoạt động và dự thảo văn bản phát động phong trào thi đua của Khối, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị.

3. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua báo cáo, cung cấp số liệu kết quả công tác, xác minh, giải trình về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. Theo dõi, nắm tình hình và kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu phát động thi đua của các đơn vị trong Khối; đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong Tổ chuyên viên giúp việc thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo theo đúng thời gian quy định, trong đó dự kiến thành phần, nội dung chương trình, thời gian, địa điểm và kèm theo dự toán kinh phí đề nghị UBND tỉnh cấp hỗ trợ tổ chức các Hội nghị sau khi thống nhất với Phó trưởng Khối thi đua.

5. Chủ trì, phối hợp với Phó trưởng Khối thi đua dự thảo các văn bản có liên quan trình các Hội nghị của Khối thi đua; chuẩn bị nội dung chương trình, tài liệu, thời gian, địa điểm, mời thành phần tham dự các Hội nghị của Khối thi đua; tổng hợp, báo cáo về kết quả tổ chức Hội nghị theo quy định. Trực tiếp tổng hợp báo cáo tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

6. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các phong trào thi đua trong Khối thi đua.

7. Được sử dụng công chức, viên chức, người lao động và các điều kiện, phương tiện làm việc của đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khối thi đua.

8. Trao đổi thống nhất với Phó trưởng Khối thi đua đề dự kiến Trưởng, Phó trưởng Khối thi đua của năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh thông qua Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh.

9. Trình hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến theo quy định.

10. Bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu cho Trưởng, Phó trưởng Khối thi đua năm tiếp theo theo kết quả thống nhất cử Trưởng, Phó trưởng Khối thi đua sau khi kết thúc Hội nghị Tổng kết của Khối thi đua.

Điều 5. Nhiệm vụ của Phó trưởng khối thi đua

1. Giúp Trưởng Khối thi đua thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng khối thi đua phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Khối thi đua về kết quả thực hiện những nhiệm vụ đó. Thay mặt Trưởng Khối thi đua giải quyết các công việc của Trưởng khối và được ban hành các văn bản để triển khai nhiệm vụ của Khối khi Trưởng khối thi đua vắng mặt hoặc khi được ủy quyền.

2. Tham gia với Trưởng Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung, tài liệu các Hội nghị của Khối thi đua, tổ chức các hoạt động kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của các Khối thi đua. Trực tiếp tổng hợp dự thảo báo cáo, tổ chức Hội nghị sơ kết phong trào thi đua của Khối 6 tháng đầu năm.

3. Phối hợp cùng Trưởng khối tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, chấm điểm thực hiện phong trào thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trong khối vào cuối năm. Đề xuất với Trưởng Khối thi đua các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác thi đua, bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua, điển hình tiên tiến trong Khối thi đua.

4. Cùng với Trưởng khối dự thảo nội dung phát động thi đua và Bàn giao ước thi đua của năm sau để tổ chức lấy ý kiến góp ý hoàn chỉnh và phát động, ký kết tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của Khối tổ chức vào đầu năm.

5. Được sử dụng công chức, viên chức, người lao động và các điều kiện, phương tiện làm việc của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khối thi đua khi được Trưởng Khối phân công.

6. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Khối thi đua; trường hợp không thống nhất với ý kiến của Trưởng Khối thi vẫn phải thực hiện sự phân công đó và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của các thành viên Tổ chuyên viên giúp việc

1. Tổ chuyên viên giúp việc Khối thi đua Nội chính có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình lập Kế hoạch tổ chức phát động, theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động và kết quả thực hiện phong trào thi đua của cơ quan theo các nội dung, chỉ tiêu phát động và ký kết giao ước thi đua.

2. Phối hợp với đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng khối tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối 6 tháng, cả năm.

3. Tham gia cùng đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng khối chuẩn bị nội dung tổ chức phát động các đợt thi đua ngắn hạn, đợt xuất, các cuộc thi và giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Khối, tổ chức kiểm tra chéo chấm điểm thi đua cuối năm (nếu có), tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết cuối năm và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối năm sau.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 7. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao

1. Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và của cấp trên đã giao.

2. Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

3. Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin, báo cáo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ ngành Trung ương quy định. Thực hiện nghiêm nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và văn bản của cấp trên về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và điều hành công việc; xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.

5. Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự cơ quan và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Điều 8. Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền; tổ chức đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 9. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Bộ ngành Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Ban hành quy định, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động. Thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đúng quy định.

3. Có đăng ký thi đua vào đầu năm, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến hoặc có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo sơ kết và tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng, năm, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

5. Thành lập, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, giải pháp theo quy định.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, BÁO CÁO, KIỂM TRA, BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 10. Chế độ hội nghị

Hàng năm, Khối thi đua Nội chính sẽ tổ chức 2 hội nghị chính thức, với thành phần đầy đủ gồm: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong khối; cán bộ phụ trách Thi đua của cơ quan, đơn vị và mời đại diện Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua, khen thưởng - Sở Nội vụ) đến dự, cụ thể:

- Hội nghị sơ kết phong trào thi đua 06 tháng đầu năm tổ chức tại đơn vị Phó Trưởng khối, **trước ngày 20 tháng 7** (Nội dung: nghi thức khai mạc; diễn văn khai mạc; thông qua báo cáo tóm tắt kết quả phong trào thi đua, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua của Khối thi đua; báo cáo tham luận của một số tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua, hoặc giới thiệu những sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng trong Khối thi đua (nếu có); thảo luận đóng góp ý kiến; điều chỉnh bổ sung quy chế, bảng tự chấm điểm (nếu có), phát biểu của đại diện Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh; phát biểu kết luận; diễn văn bế mạc).

- Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của năm, phát động và ký kết giao ước thi đua tổ chức tại đơn vị Trưởng khối, **trước ngày 20 tháng 01** (Nội dung: nghi thức khai mạc; diễn văn khai mạc; thông qua báo cáo tóm tắt kết quả phong trào thi đua, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua của Khối thi đua; báo cáo tham luận của một số tập thể, cá nhân tiêu biểu trong

phong trào thi đua, hoặc giới thiệu những sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng trong Khối thi đua (nếu có); điều chỉnh bổ sung quy chế, bảng tự chấm điểm (nếu có) thảo luận đóng góp ý kiến; thông qua báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua; thảo luận biểu quyết kết quả bình xét suy tôn Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Bầu Phó Trưởng khối, thống nhất Trưởng, Phó trưởng khối năm tiếp theo, phát biểu của đại diện Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh; phát biểu kết luận; diễn văn bế mạc).

Theo yêu cầu thực tế, Trưởng khối và Phó trưởng khối sẽ bàn bạc thống nhất tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, với thành phần gồm đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách thi đua của các cơ quan đơn vị, cụ thể như các cuộc họp: Họp bàn thống nhất tổ chức phát động các đợt thi đua ngắn hạn, đợt xuất hoặc các cuộc thi của Khối. Họp triển khai kế hoạch và họp tổng kết, đánh giá kết quả kiểm tra chéo thống nhất chấm điểm. Họp trù bị thông qua các nội dung chuẩn bị hội nghị tổng kết, bình bầu chọn ra đơn vị xuất sắc nhất để đề nghị tuyên dương, khen thưởng cuối năm. Các cuộc họp khác theo yêu cầu công tác thi đua của Khối.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo theo định kỳ

- Báo cáo sơ kết tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm, kèm theo báo cáo tóm tắt thành tích và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của đơn vị. Gửi cho đơn vị Phó trưởng khối chậm nhất vào **ngày 15 tháng 6**.

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm và phương hướng nhiệm vụ năm sau; kèm theo báo cáo tóm tắt thành tích và Bảng điểm tự chấm của đơn vị (theo mẫu quy định). Gửi cho đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng khối chậm nhất vào **ngày 15 tháng 12**.

2. Báo cáo đợt xuất

- Báo cáo đợt xuất được thực hiện theo yêu cầu của đơn vị Trưởng khối khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc khi cần thiết.

- Báo cáo tổng kết các đợt thi đua ngắn hạn, đợt xuất và các cuộc thi do cơ quan, đơn vị trong khối tổ chức trong năm.

Điều 12. Đăng ký thi đua

Bản đăng ký thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối phải hoàn thành và gửi về cho đơn vị Khối trưởng (02 bản) **trong vòng 10 ngày** kể từ ngày tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua và phát động phong trào, để Trưởng khối tổng hợp gửi về Ban thi đua khen thưởng (01 bản), đồng thời lưu tại đơn vị Trưởng khối (01 bản) để có cơ sở rà soát bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên vào dịp cuối năm.

Bản đăng ký thi đua của các cơ quan, đơn vị trong Khối cần phải có đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu phát động thi đua và giao ước thi đua đã ký kết đầu năm; bộ cục cần bám sát theo Bảng điểm thi đua, để thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo và kiểm tra chéo (nếu có), đánh giá chấm điểm thi đua của Khối vào cuối năm.

Điều 13. Kiểm tra, chấm điểm thi đua

Trong tháng 12 của năm, Trường khối sẽ xây dựng Kế hoạch, lịch kiểm tra, chấm điểm thi đua năm. Kế hoạch công khai, dân chủ, công bằng, khách quan đánh giá chuẩn xác kết quả thực hiện thi đua. Việc kiểm tra, chấm điểm thi đua cần quan tâm khuyến khích, động viên kịp thời những nhân tố mới, những cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực sáng tạo, nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua so với năm trước.

Căn cứ tình hình thực tế Trường khối quyết định việc kiểm tra chéo nhằm: Kiểm tra thực tế, đánh giá chính xác tình hình và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối; qua đó xác định các cơ quan, đơn vị có thành tích nổi trội nhất để tiến hành bình xét, đề nghị suy tôn, khen thưởng trong toàn khối, là tấm gương tiêu biểu để các cơ quan, đơn vị trong Khối học tập, noi theo. Phát hiện các mô hình, biện pháp tổ chức, thực hiện tốt phong trào thi đua để học tập, nhân rộng trong toàn Khối.

Điều kiện đảm bảo để việc kiểm tra chéo được thực hiện tốt: Các đơn vị trong Khối có trách nhiệm cử đủ, đúng thành phần cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Trường khối và phải tham gia liên tục, đầy đủ các buổi theo lịch kiểm tra. Các đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra, sẵn sàng xuất trình những hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung và thành tích thi đua đã báo cáo cho đoàn kiểm tra.

Điều 14. Việc bình xét, đề nghị khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên, đồng thời trên cơ sở bảng tự chấm điểm của năm, kết quả họp xét, Trường, Phó Trường khối thi đua có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, nhận xét đánh giá và báo cáo trước hội nghị tổng kết của khối.

2. Việc bình bầu, xếp hạng thi đua do khối bình xét, suy tôn tại hội nghị tổng kết hằng năm và đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, chính xác, công bằng, có sự đồng thuận, thống nhất dựa trên kết quả tổng hợp chấm điểm và ý kiến nhận xét của Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh (nếu có). Trường hợp 02 đơn vị trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu để thống nhất. Các đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, có nhân tố mới, mô hình mới được nêu gương, nhân rộng.

3. Không xét thi đua và đề nghị khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị không tham gia đăng ký và ký giao ước thi đua hằng năm, không gửi báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện giao ước thi đua trong năm; đơn vị có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Đối với đơn vị có cá nhân lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng.

4. Hằng năm, Trường khối gửi báo cáo tổng kết, kết quả bình xét, xếp hạng thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) trước ngày 31 tháng 01.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế hoạt động này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Trưởng khối ký Quyết định ban hành. Các cơ quan, đơn vị thành viên trong Khối thi đua Nội chính tỉnh có trách nhiệm tổ chức, thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc cần kịp thời phản ánh, trao đổi với Trưởng khối biết để cùng nhau bàn bạc tháo gỡ, đưa phong trào thi đua của Khối ngày càng phát triển./.

TRƯỞNG KHỐI

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG
Nguyễn Anh Hoa



Người ký: Võ Văn Lương
Cơ quan: Văn phòng Ủy
ban Nhân dân, Tỉnh Bình
Dương
Chức vụ: Chánh Văn phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1640/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 646/SNV-TĐKT ngày 09/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về tổ chức phân chia cụm, khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; Tổng Giám đốc,

Giám đốc doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *ky*

- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP(Lg,V), Lh, HC;
- Lưu: VT. *ky*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Việc quy định về tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua (sau đây gọi là cụm, khối) nhằm thúc đẩy phong trào thi đua giữa các đơn vị, địa phương, khuyến khích, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống thi đua yêu nước, năng động, sáng tạo, thi đua lập thành tích, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

2. Việc phân chia các cụm, khối thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các địa phương, đơn vị, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua, làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét, suy tôn đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua của tỉnh.

3. Tổ chức hoạt động thi đua theo cụm, khối phải tiến hành chặt chẽ, hiệu quả, tránh hình thức. Việc xét khen thưởng phải dựa trên tiêu chí thi đua cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức và hoạt động của các cụm, khối thi đua được áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 3. Tổ chức hoạt động

1. Trưởng, Phó cụm, khối và Thường trực cụm, khối điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua.

2. Trưởng, Phó cụm, khối do các thành viên trong cụm, khối bầu chọn tại hội nghị tổng kết hằng năm và hoạt động luân phiên. Đơn vị được bầu làm Cụm trưởng, Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cụm, khối.

3. Thường trực cụm, khối là cơ quan, tổ chức, cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị là Trưởng, Phó cụm, khối.

Điều 4. Trách nhiệm

1. Cụm trưởng, Khối trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên về các hoạt động của cụm, khối. Chủ trì tổ chức, phát động, triển khai các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đã đăng ký đầu năm và công tác khen thưởng của cụm, khối.

b) Chủ trì, phối hợp với Cụm phó, Khối phó và các thành viên trong cụm, khối xây dựng quy chế hoạt động, nội dung, tiêu chí, thang điểm làm cơ sở để bình xét thi đua theo quy định và phù hợp với đặc điểm, tình hình, tính chất hoạt động của các thành viên trong cụm, khối.

c) Chuẩn bị nội dung, chủ trì tổ chức họp sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua của cụm, khối.

d) Tổ chức rà soát, chấm điểm thi đua cho các thành viên trong cụm, khối; tổng hợp, báo cáo kết quả phong trào thi đua và đề nghị khen thưởng theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Cụm phó, Khối phó

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng tham gia xây dựng quy chế hoạt động, bình xét thi đua và chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm, khối. Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền.

b) Giúp Cụm trưởng, Khối trưởng chuẩn bị các nội dung tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và ký giao ước thi đua theo sự phân công của Cụm trưởng, Khối trưởng.

3. Thường trực cụm, khối

a) Tham mưu, giúp việc cho Trưởng, Phó cụm, khối triển khai các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối.

b) Tham mưu tổ chức phát động phong trào thi đua, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện giao ước thi đua, các nội dung, tiêu chí thi đua và công tác khen thưởng của cụm, khối.

c) Chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua hằng năm của cụm, khối. Tổng hợp chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên và tham mưu đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Các đơn vị thành viên trong cụm, khối

a) Căn cứ nghị quyết, chỉ tiêu, kế hoạch của Hội đồng nhân dân cùng cấp, chỉ thị phát động phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chỉ tiêu của cấp trên giao để xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua và tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đối với các đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc Trung ương đóng trên địa bàn, căn cứ chương trình, kế hoạch của đơn vị cấp trên giao để xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua và tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

b) Triển khai thực hiện các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua; tham gia đầy đủ các cuộc họp do cụm, khối tổ chức; báo cáo kết quả thực hiện giao ước thi đua 6 tháng và năm; tự chấm điểm thi đua và gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng để phục vụ công tác tổng kết và đề nghị khen thưởng theo quy định.

c) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu gương điển hình tiên tiến, cách làm mới, hiệu quả trong phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng và đề xuất cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Định kỳ 06 tháng, năm, các thành viên trong cụm, khối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng, đánh giá các nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua đã ký kết, gửi về Trưởng, Phó cụm, khối.

Thời gian gửi báo cáo sơ kết là trước ngày 20/7, báo cáo tổng kết là trước ngày 25/01 năm sau; riêng khối thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo báo cáo sơ kết gửi trước ngày 20/02, báo cáo tổng kết gửi trước ngày 20/9.

2. Cụm trưởng, Khối trưởng phối hợp với Cụm phó, Khối phó tổng hợp tình hình thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu thi đua đã ký kết của các thành viên trong cụm, khối, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và ký giao ước thi đua của cụm, khối.

Thời gian tổ chức sơ kết vào tháng 7, tổng kết vào tháng 02 năm sau; riêng khối thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết vào tháng 02, tổng kết vào tháng 9 hằng năm. Địa điểm tổ chức hội nghị sơ kết tại đơn vị Cụm phó, Khối phó và hội nghị tổng kết tại đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng hoặc địa điểm khác do cụm, khối quyết định. Khi tổ chức hội nghị tổng kết, các cụm, khối mời Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp tham dự.

3. Sau khi sơ kết, tổng kết, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới được biểu dương, tôn vinh tại hội nghị.

Chương III

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu; các cụm, khối căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế, đặc điểm, tính chất, nhiệm vụ của cụm, khối để xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua cho phù hợp. Nội dung, tiêu chí thi đua phải được lượng hóa thành điểm cụ thể để làm cơ sở chấm điểm, xếp hạng thi đua và đề nghị khen thưởng.

Điều 6. Nội dung và tiêu chí thi đua chủ yếu

1. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao (650 điểm)

a) Đối với Cụm các huyện, thị xã, thành phố

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội như: tổng thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ suất sinh, giải quyết việc làm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, đào tạo nghề, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng cơ bản, kết cấu hạ tầng.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác tuyên quân, gọi công dân nhập ngũ; đảm bảo an toàn giao thông.

- Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện tốt nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; quản lý hiệu quả đất đai, tài nguyên, hoạt động xây dựng, đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tham gia thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

b) Đối với Cụm các xã, phường, thị trấn

- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như: tổng thu ngân sách trên địa bàn, giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh, số lao động được giải quyết việc làm, đào tạo nghề, thực hiện các chương trình quốc gia về giáo dục, y tế...

- Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; quản lý đất đai, quản lý hoạt động xây dựng, đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Thực hiện cải cách hành chính và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Tham gia thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

c) Đối với Khối các sở, ban, ngành tỉnh

- Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan mà Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao.

- Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin, báo cáo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện nghiêm nghị quyết của

Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và điều hành công việc; xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.

- Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự cơ quan và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

d) Đối với Khối Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức hội

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên, trọng tâm là công tác tuyên truyền thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật, pháp lệnh, văn bản pháp quy đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Chủ động tổ chức vận động, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Đổi mới trong công tác tổ chức, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa nghị quyết của Đảng; có chương trình hoạt động của cả năm về thực hiện quy định của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, gắn với thực hiện tiết kiệm, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

đ) Đối với Khối các cơ quan công tác Đảng

- Nghiên cứu, xây dựng, tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học trong hoạt động quản lý, điều hành; xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp của Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tham mưu Tỉnh ủy về hoạt động của các ban, ngành của Đảng.

- Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

e) Đối với Khối doanh nghiệp và Ngân hàng

- Thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh như: tốc độ tăng trưởng, tổng doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động, nộp ngân sách, thu nhập người lao động.

- Phát triển năng lực hoạt động như: nhân lực, vốn, tài sản, máy móc, trang thiết bị, chiến lược hoạt động, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu...

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, bảo đảm sự minh bạch và lành mạnh về tài chính.

- Tích cực thực hiện các giải pháp của Chính phủ đề ra nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương tổ chức, phát động.

g) Đối với Khối hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh như: tốc độ tăng trưởng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nộp ngân sách.

- Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

- Thực hiện chế độ, chính sách xã hội, giải quyết việc làm (cải thiện điều kiện làm việc, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động).

- Đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

h) Đối với Khối các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng theo chức năng và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm)

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền; tổ chức đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (100 điểm)

- Triển khai kịp thời, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

- Ban hành quy định, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động. Thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đúng quy định.

- Có đăng ký thi đua vào đầu năm, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến hoặc có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo sơ kết và tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng, năm, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

- Thành lập, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, giải pháp theo quy định.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ CƠ CẤU KHEN THƯỞNG

Điều 7. Nguyên tắc chấm điểm

1. Việc chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trong năm, tránh mọi biểu hiện che giấu khuyết điểm, chạy theo thành tích.

2. Chấm điểm, xếp hạng thi đua và đề nghị khen thưởng đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ theo quy định và được sự thống nhất cao trong cụm, khối.

Điều 8. Quy trình, phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm thi đua là 1.000 điểm, điểm thực hiện đối với 03 nội dung thi đua theo Điều 6 Quy định này là 950 điểm, trong đó: nội dung 1 là 650 điểm, nội dung 2 là 200 điểm, nội dung 3 là 100 điểm; điểm thưởng là 50 điểm.

Điểm của các đơn vị thành viên trong cụm, khối là điểm tự chấm cho cả 03 nội dung thi đua quy định tại Điều 6 Quy định này. Trên cơ sở đó, Trưởng, Phó cụm, khối tổng hợp, rà soát, trao đổi thống nhất với các thành viên trong cụm, khối và báo cáo kết quả tổng hợp, chấm điểm về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Đối với nội dung 3 về thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, căn cứ vào kết quả đánh giá của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đối với Cụm các huyện, thị xã, thành phố và Khối các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; riêng Khối trực thuộc các sở, ngành, Cụm các xã, phường, thị trấn và các đơn vị thuộc ngành Giáo dục, Y tế, giao các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét, đánh giá kết quả thực hiện.

Tổng số điểm đạt được của các thành viên trong cụm, khối thi đua là kết quả điểm đã được Cụm trưởng, Khối trưởng rà soát, trao đổi thống nhất với các thành viên trong cụm, khối và kết quả thẩm định, đánh giá thực hiện nội dung 3 về nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

1. Điểm thưởng:

- Thưởng tối đa 40 điểm cho Cụm các huyện, thị xã, thành phố, các xã phường, thị trấn; Khối các doanh nghiệp, ngân hàng, hợp tác xã thực hiện vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội như: doanh thu, lợi nhuận, thu ngân sách, nộp ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, ... Mỗi chỉ tiêu vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Thưởng 05 điểm cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua thực hiện việc đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đạt tỷ lệ 60% trở lên.

- Thưởng 05 điểm cho các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến, kịp thời khen thưởng và đề nghị khen thưởng các điển hình, nhân tố mới, xuất sắc.

2. Điểm trừ:

- Trừ 02 điểm đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng đúng thời gian quy định, căn cứ trên kết quả theo dõi, đánh giá của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh. Riêng đối với các đơn vị trực thuộc và đơn vị cơ sở, căn cứ kết quả theo dõi, đánh giá của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý.

- Trừ 10 điểm đối với các đơn vị có cá nhân lãnh đạo chủ chốt (Cấp trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

Ngoài nội dung điểm thưởng, điểm trừ nêu trên, các nội dung tính điểm thưởng, điểm trừ khác do cụm, khối quy định. Việc trừ điểm được thực hiện trong tổng số điểm sau khi chấm.

3. Cơ cấu khen thưởng:

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của từng cụm, khối thi đua, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng đơn vị được bình bầu, suy tôn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen, như sau:

- Cụm, khối có từ 4 đơn vị trở xuống: chọn 01 Cờ, 01 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 5 đến 7 đơn vị: chọn 01 Cờ, 02 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 8 đến 10 đơn vị: chọn 01 Cờ, 03 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 11 đến 13 đơn vị: chọn 01 Cờ, 04 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 14 đến 20 đơn vị: chọn 01 Cờ, 05 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 21 đến 30 đơn vị: chọn 01 Cờ, 07 Bằng khen.
- Cụm, khối có từ 31 đơn vị trở lên: chọn 01 Cờ, 10 Bằng khen.

Riêng đối với các khối được phân chia theo nhóm thực hiện như sau:

- Khối Nội chính chọn 02 Cờ và 04 Bằng khen (mỗi nhóm 01 Cờ, 02 Bằng khen).

- Khối thi đua các đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp thuộc ngành dọc chọn 02 Cờ và 02 Bằng khen (mỗi nhóm 01 Cờ, 01 Bằng khen).

Trong số những đơn vị được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn những tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất nhưng không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Riêng các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý do Bộ, ngành chủ quản xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua. Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp ý khi có đề nghị của Bộ, ngành Trung ương.

Điều 9. Bình xét thi đua

1. Hằng năm, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua ở các đơn vị thành viên, đồng thời trên cơ sở bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên, Trưởng, Phó cụm, khối có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, nhận xét đánh giá và báo cáo trước hội nghị tổng kết của cụm, khối.

2. Việc bình bầu, xếp hạng thi đua do cụm, khối bình xét, suy tôn tại hội nghị tổng kết hằng năm và đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, chính xác, công bằng, có sự đồng thuận, thống nhất dựa trên kết quả tổng hợp chấm điểm và ý kiến nhận xét của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Trường hợp 02 đơn vị trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì áp dụng hình thức bỏ phiếu để thống nhất. Các đơn vị được đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải là những tập thể hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, có nhân tố mới, mô hình mới được nêu gương, nhân rộng.

3. Không xét thi đua và đề nghị khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị không tham gia đăng ký và ký giao ước thi đua hằng năm, không gửi báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện giao ước thi đua trong năm; đơn vị có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Đối với đơn vị có cá nhân lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng.

4. Hằng năm, Cụm trưởng, Khối trưởng gửi báo cáo tổng kết, kết quả bình xét, xếp hạng thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 31/01 năm sau. Riêng thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm của cụm, khối gửi trước ngày 15/02 của năm sau để xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

Chương V

QUY ĐỊNH PHÂN CHIA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 10. Tổ chức phân chia cụm, khối thi đua

Để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và nâng cao hiệu quả hoạt động cụm, khối thi đua theo tinh thần Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; căn cứ những nét

tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội và đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân chia các cụm, khối thi đua trong tỉnh thành 17 cụm và 65 khối thi đua (*Có phụ lục danh sách kèm theo Quy định này*).

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng đến các cấp, các ngành. Phân công cụ thể các thành viên Hội đồng theo dõi, giám sát, đôn đốc các cụm, khối tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.

Điều 12. Trên cơ sở Quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp... có trách nhiệm xây dựng quy chế, cụ thể hóa các tiêu chí thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm tổ chức tốt các hoạt động cụm, khối; đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Đối với Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn và Khối thi đua thuộc lực lượng vũ trang và các ngành: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Nông nghiệp, Hợp tác xã, các hội đặc thù, hội nghề nghiệp và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã và Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật, căn cứ tình hình thực tế xây dựng quy chế, tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua trong ngành, đơn vị, địa phương; đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo Quy định này.

Điều 14. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và các hoạt động của cụm, khối thi đua nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; sắp xếp, bổ sung các đơn vị mới đăng ký tham gia cụm, khối

thi đua hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tổ chức, hoạt động các cụm, khối thi đua khi cần thiết.

2. Căn cứ nội dung của Quy định này, tổ chức hướng dẫn các cụm, khối thi đua xây dựng quy chế hoạt động, nội dung, tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chấm điểm xếp hạng thi đua hằng năm, làm cơ sở đánh giá, bình xét, suy tôn các đơn vị có thành tích xuất sắc trong hoạt động của cụm, khối và đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

Phụ lục
DANH SÁCH CỤM, KHỐI THI ĐUA CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

A. CỤM THI ĐUA

I. CỤM THI ĐUA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Các huyện, thị xã, thành phố có 09 đơn vị, được chia thành 2 Cụm thi đua sau:

1. Cụm thi đua số 1 gồm 04 huyện: Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên.

2. Cụm thi đua số 2 gồm 05 thị xã, thành phố: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên.

II. CỤM THI ĐUA CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 01 cụm thi đua đối với các xã, phường, thị trấn; riêng các huyện, thị xã, thành phố có từ 10 xã, phường, thị trấn trở lên thì chia thành 02 cụm thi đua. Tỉnh Bình Dương có 91 xã, phường, thị trấn, được chia thành 15 Cụm thi đua, như sau:

1. Thành phố Thủ Dầu Một có 14 phường, chia thành 02 Cụm thi đua:

a) Cụm thi đua số 1 gồm 07 phường: Phú Hòa, Phú Cường, Chánh Nghia, Phú Lợi, Phú Thọ, Phú Mỹ, Hiệp Thành.

b) Cụm thi đua số 2 gồm 07 phường: Định Hòa, Chánh Mỹ, Hiệp An, Phú Tân, Hòa Phú, Tương Bình Hiệp, Tân An.

2. Thị xã Tân Uyên có 12 xã, phường, chia thành 02 Cụm thi đua:

a) Cụm thi đua số 3 gồm 06 xã: Bạch Đằng, Thạnh Hội, Tân Vĩnh Hiệp, Phú Chánh, Vĩnh Tân, Hội Nghĩa.

b) Cụm thi đua số 4 gồm 06 phường: Thái Hòa, Khánh Bình, Uyên Hưng, Tân Phước Khánh, Tân Hiệp, Thạnh Phước.

3. Thị xã Thuận An có 10 xã, phường chia thành 02 Cụm thi đua:

a) Cụm thi đua số 5 gồm 05 phường: Lái Thiêu, Bình Chuẩn, Thuận Giao, An Phú, Bình Hòa.

b) Cụm thi đua số 6 gồm 05 xã, phường: Vĩnh Phú, An Thạnh, Hưng Định, Bình Nhâm, An Sơn.

4. Huyện Phú Giáo có 11 xã, thị trấn, chia thành 02 Cụm thi đua:

a) Cụm thi đua số 7 có 05 xã, thị trấn: An Bình, Vĩnh Hòa, Tam Lập, Phước Hòa, Phước Vĩnh.



b) **Cụm thi đua số 8** có 06 xã: Tân Hiệp, Tân Long, An Linh, An Long, An Thái, Phước Sang.

5. Huyện Bắc Tân Uyên có 10 xã, chia thành 02 Cụm thi đua:

a) **Cụm thi đua số 9** gồm 05 xã: Đất Cuốc, Tân Thành, Tân Lập, Bình Mỹ, Tân Bình.

b) **Cụm thi đua số 10** gồm 05 xã: Tân Mỹ, Thường Tân, Lạc An, Hiếu Liêm, Tân Định.

6. Huyện Dầu Tiếng có 12 xã, thị trấn, chia thành 02 Cụm thi đua:

a) **Cụm thi đua số 11** gồm 06 xã: Minh Hòa, Minh Thạnh, Minh Tân, Định An, Long Hòa, Định Thành.

b) **Cụm thi đua số 12** gồm 06 xã, thị trấn: Định Hiệp, An Lập, Long Tân, Thanh An, Thanh Tuyền, Dầu Tiếng.

7. Cụm thi đua số 13 có 08 xã, phường thuộc thị xã Bến Cát, gồm: Mỹ Phước, Thới Hòa, Tân Định, Hòa Lợi, Chánh Phú Hòa, An Điền, Phú An, An Tây.

8. Cụm thi đua số 14 có 07 phường thuộc thị xã Dĩ An, gồm: Dĩ An, An Bình, Bình An, Tân Đông Hiệp, Đông Hòa, Tân Bình, Bình Thắng.

9. Cụm thi đua số 15 có 07 xã thuộc huyện Bàu Bàng, gồm: Trừ Văn Thố, Cây Trường II, Long Nguyên, Lai Hưng, Lai Uyên, Hưng Hòa, Tân Hưng.

B. KHỐI THI ĐUA

I. KHỐI THI ĐUA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có 59 đơn vị, chia thành 7 Khối thi đua, như sau:

1. Khối thi đua số 1 gồm các cơ quan công tác Đảng và đơn vị thuộc Tỉnh ủy, có 11 đơn vị:

- Văn phòng Tỉnh ủy
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- Ban Nội chính Tỉnh ủy
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- Ban Dân vận Tỉnh ủy
- Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh
- Trường Chính trị
- Báo Bình Dương.

2. Khối thi đua số 2 gồm các cơ quan Nội chính có 10 đơn vị, chia thành 02 nhóm như sau:

a) Nhóm 1 có 05 đơn vị:

- Công an tỉnh
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
- Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh
- Tòa án nhân dân tỉnh
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

b) Nhóm 2 có 05 đơn vị:

- Sở Tư pháp
- Thanh tra tỉnh
- Sở Nội vụ
- Sở Ngoại vụ
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh.

3. Khối thi đua số 3 gồm các cơ quan tham mưu, tổng hợp, có 05 đơn vị:

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Tài chính.

4. Khối thi đua số 4 gồm các cơ quan thuộc ngành dọc, có 7 đơn vị:

- Cục Thống kê
- Cục Hải quan
- Cục thuế
- Bảo hiểm xã hội tỉnh
- Kho bạc Nhà nước tỉnh
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương
- Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh Bình Dương.

5. Khối thi đua số 5 gồm các cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về kinh tế, có 11 đơn vị:

- Sở Công Thương
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHỐI THI ĐUA NỘI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

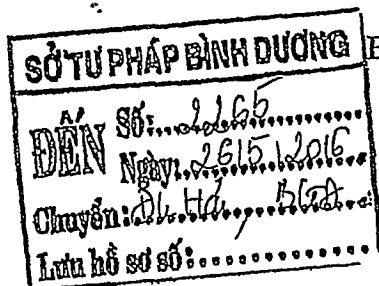
Số: 228/QĐ-TĐNC

Bình Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua của
Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương năm 2016

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA NỘI CHÍNH



Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định tổ chức phân chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Các đơn vị thành viên của Khối thi đua Nội chính có trách nhiệm thực hiện-nghiêm túc Quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thay thế Quy chế hoạt động và Bảng điểm thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 677/QĐ-TĐNC ngày 02/6/2015 của Khối Trưởng khối thi đua Nội chính đã ban hành trước đây.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *Tm.*



GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT PC&CC TỈNH
Đại tá Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Hoạt động của Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 227/QĐ-TĐNC ngày 20 tháng 5 năm 2016)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Khối thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương hoạt động theo nguyên tắc “Đoàn kết - Dân chủ - Công khai - Cùng tiến bộ”; mục tiêu là xây dựng các cơ quan, đơn vị trong Khối ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng và liên tục, động viên cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong Khối ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng công tác, chiến đấu, học tập và sáng tạo, củng cố quốc phòng - an ninh góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Điều 2. Hoạt động của Khối Thi đua Nội chính tỉnh Bình Dương đặt dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và sự điều hành của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Khối; chịu sự hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua- khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tỉnh).

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ TRƯỞNG KHỐI, PHÓ TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA NỘI CHÍNH

Điều 3. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong Khối

1. Trong năm 2016, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được giao và nội dung, chỉ tiêu phát động, ký kết giao ước thi đua của Khối thi đua Nội chính, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, tổ chức phát động thi đua và thực hiện thi đua theo quy định.

2. Tổng hợp, báo cáo kịp thời về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ và kết quả công tác thi đua của cơ quan, đơn vị mình cho Trưởng khối và cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban thi đua, khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) theo đúng quy định.

3. Tham dự đầy đủ, đúng thành phần mời dự các cuộc họp do đơn vị Trưởng khối tổ chức và chủ trì, trường hợp bận công tác, hoặc vắng có lý do chính đáng phải cử lãnh đạo khác cùng cán bộ theo dõi công tác thi đua hoặc chuyên viên giúp việc đi thay.

4. Mỗi cơ quan, đơn vị trong Khối cử một cán bộ giúp việc, là đầu mối quan hệ làm việc với Trưởng khối và Phó trưởng khối và là thành viên Tổ chuyên viên

giúp việc tham mưu cho Khối thi đua để tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả hoạt động của Khối theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng khối thi đua

1. Căn cứ vào Chỉ thị của Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh năm 2016 và văn bản Hướng dẫn của Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh, tiến hành xây dựng nội dung hoạt động và dự thảo văn bản phát động phong trào thi đua của Khối, tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối.

2. Duy trì các hoạt động thi đua trong Khối có nề nếp, đảm bảo phát huy tác dụng, đạt hiệu quả. Thường xuyên thông tin báo cáo cho các cơ quan, đơn vị trong Khối về tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua của Khối và các đơn vị thành viên trong Khối.

3. Theo dõi, nắm tình hình và kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu phát động thi đua của các đơn vị trong Khối; đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong Tổ chuyên viên giúp việc thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo theo đúng thời gian quy định.

4. Chủ trì các cuộc họp và tổ chức kiểm tra chéo đánh giá kết quả, chấm điểm thực hiện phong trào thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trong Khối vào cuối năm.

5. Tổng hợp báo cáo tổng kết phong trào thi đua của Khối vào cuối năm, phối hợp với Phó trưởng khối chuẩn bị dự thảo nội dung phát động thi đua và Bản giao ước thi đua của năm 2017 để tổ chức lấy ý kiến hoàn chỉnh và phát động, ký kết tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của Khối tổ chức vào đầu năm 2017.

Điều 5. Nhiệm vụ của Phó trưởng khối thi đua

1. Phối hợp với Trưởng khối theo dõi, nắm tình hình và kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu phát động thi đua của các cơ quan, đơn vị trong Khối; đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong Tổ chuyên viên giúp việc thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo theo đúng thời gian quy định.

2. Trực tiếp tổng hợp dự thảo báo cáo, tổ chức Hội nghị sơ kết phong trào thi đua của Khối 6 tháng đầu năm 2016.

3. Phối hợp cùng Trưởng khối tổ chức kiểm tra chéo đánh giá kết quả, chấm điểm thực hiện phong trào thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trong khối vào cuối năm.

4. Cùng với Trưởng khối dự thảo nội dung phát động thi đua và Bản giao ước thi đua của năm sau để tổ chức lấy ý kiến góp ý hoàn chỉnh và phát động, ký kết tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của Khối tổ chức vào đầu năm 2017.

Điều 6. Nhiệm vụ của các thành viên Tổ chuyên viên giúp việc

1. Tổ chuyên viên giúp việc Khối thi đua Nội chính có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình lập Kế hoạch tổ chức phát động, theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động và kết quả thực hiện phong trào thi đua của cơ quan theo các nội dung, chỉ tiêu phát động và ký kết giao ước thi đua.

2. Phối hợp với đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng khối tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối 6 tháng, cả năm.

3. Tham gia cùng đồng vị Trưởng khối, Phó trưởng khối chuẩn bị nội dung tổ chức phát động các đợt thi đua ngắn hạn, đợt xuất, các cuộc thi và giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Khối; tổ chức kiểm tra chéo chấm điểm thi đua cuối năm; tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết cuối năm và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối năm sau.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, BÁO CÁO, KIỂM TRA

Điều 7. Chế độ hội họp

Trong năm 2016, Khối thi đua Nội chính sẽ tổ chức 2 hội nghị chính thức, với thành phần đầy đủ gồm: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong khối; cán bộ phụ trách Thi đua của cơ quan, đơn vị và mời đại diện Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng, Sở Nội vụ) đến dự, cụ thể:

- Hội nghị sơ kết phong trào thi đua 06 tháng đầu năm tổ chức vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7 tại đơn vị Phó trưởng khối.

- Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 2016, phát động và ký kết giao ước thi đua tổ chức trong quý I năm 2017 tại đơn vị Trưởng khối.

Theo yêu cầu thực tế, Trưởng khối và Phó trưởng khối sẽ bàn bạc thống nhất tổ chức các cuộc họp kỹ thuật, với thành phần gồm đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách thi đua của các cơ quan đơn vị, cụ thể như các cuộc họp.

- Hội họp bàn thống nhất tổ chức phát động các đợt thi đua ngắn hạn, đợt xuất hoặc các cuộc thi của Khối.

- Hội họp triển khai kế hoạch và họp tổng kết, đánh giá kết quả kiểm tra chéo thống nhất chấm điểm.

- Hội họp trù bị thông qua các nội dung chuẩn bị hội nghị tổng kết, bình bầu chọn ra đơn vị xuất sắc nhất để đề nghị tuyên dương, khen thưởng cuối năm.

- Các cuộc họp khác theo yêu cầu công tác thi đua của Khối.

Điều 8. Chế độ đăng ký thi đua, các báo cáo và kiểm tra

1. Yêu cầu chung

Bản đăng ký thi đua và báo cáo 6 tháng, tổng kết phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị trong Khối cần phải có đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu phát động thi đua và giao ước thi đua đã ký kết đầu năm; bộ cục cần bám sát theo Bảng điểm thi đua, để thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo và kiểm tra chéo, đánh giá chấm điểm thi đua của Khối vào cuối năm.

2. Các báo cáo theo định kỳ

- Bản đăng ký thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối phải hoàn thành và gửi về cho đơn vị Khối trưởng (02 bản) chậm nhất trước ngày 30 tháng 3 năm 2016, để Trưởng khối tổng hợp gửi về Ban thi đua khen thưởng (01 bản), đồng

thời lưu tại đơn vị Trưởng khối (01 bản) để có cơ sở rà soát bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên vào dịp cuối năm.

- Báo cáo sơ kết tình hình, kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm, kèm theo báo cáo tóm tắt thành tích và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của đơn vị. Gửi cho đơn vị Phó trưởng khối chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 năm 2016.

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm và phương hướng nhiệm vụ năm sau; kèm theo báo cáo tóm tắt thành tích và Bảng điểm tự chấm của đơn vị (theo mẫu quy định). Gửi cho đơn vị Trưởng khối chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 năm 2016.

3. Báo cáo đột xuất

- Báo cáo đột xuất được thực hiện theo yêu cầu của đơn vị Trưởng khối khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc khi cần thiết.

- Báo cáo tổng kết các đợt thi đua ngắn hạn, đột xuất và các cuộc thi do cơ quan, đơn vị trong khối tổ chức trong năm.

4. Kiểm tra chéo, chấm điểm thi đua

Cuối tháng 12 năm 2016 hoặc đầu tháng 01 năm 2017, Trưởng khối sẽ xây dựng Kế hoạch, lịch kiểm tra chéo, chấm điểm thi đua năm 2016 và tổ chức thực hiện.

a) Mục đích kiểm tra chéo nhằm:

- Kiểm tra thực tế, đánh giá chính xác tình hình và kết quả thực hiện phong trào thi đua của các cơ quan đơn vị trong Khối; qua đó xác định các cơ quan, đơn vị có thành tích nổi trội nhất để tiến hành bình xét, đề nghị suy tôn, khen thưởng trong toàn khối, là tấm gương tiêu biểu để các cơ quan, đơn vị trong Khối học tập, noi theo.

- Nhằm phát hiện các mô hình, biện pháp tổ chức, thực hiện tốt phong trào thi đua để học tập, nhân rộng trong toàn Khối.

b) Nguyên tắc kiểm tra, chấm điểm thi đua:

- Công khai, dân chủ, công bằng, khách quan đánh giá chuẩn xác kết quả thực hiện thi đua.

- Việc kiểm tra, chấm điểm thi đua cần quan tâm khuyến khích, động viên kịp thời những nhân tố mới, những cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực sáng tạo, nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua so với năm trước.

c) Điều kiện đảm bảo để việc kiểm tra chéo được thực hiện tốt:

- Các đơn vị trong Khối có trách nhiệm cử đủ, đúng thành phần cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Trưởng khối và phải tham gia liên tục, đầy đủ các buổi theo lịch kiểm tra.

- Các đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra, sẵn sàng xuất trình những hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung và thành tích thi đua đã báo cáo cho đoàn kiểm tra.

Điều 9. Việc họp bình xét, đề nghị khen thưởng

Trường khối sẽ chia làm 02 nhóm, mỗi nhóm có 05 đơn vị để tổ chức kiểm tra chấm điểm kết quả thực hiện phong trào thi đua năm 2016. Trường khối và Phó Trường khối căn cứ kết quả chấm điểm của từng cơ quan, đơn vị trong nhóm để bình xét, lựa chọn và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị trong khối.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế hoạt động này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Trường khối ký Quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Các cơ quan, đơn vị thành viên trong Khối thi đua Nội chính tỉnh có trách nhiệm tổ chức, thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc cần kịp thời phản ánh, trao đổi với Trường khối biết để cùng nhau bàn bạc tháo gỡ, đưa phong trào thi đua của Khối ngày càng phát triển. / *Trần*



GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT PC&CC TỈNH
Đại tá Nguyễn Văn Sơn